

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02/11/2018.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Minh và ông Lương Ngọc Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX- ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Linh C, sinh năm 1988; (có mặt)

STQ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ĐKKH: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1983; (có mặt)

STQ: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Linh C trình bày: Chị và anh Hoàng Văn K ở Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang kết hôn vào tháng 01/2013, trước khi cưới anh, chị có được tìm hiểu, việc cưới là do anh, chị hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, cưới xong chị về sống cùng anh K ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nay có một con chung.

Nguyên nhân xin ly hôn: Sau khi về chung sống cùng nhau chị mới phát hiện anh K thường xuyên cờ bạc, đã nhiều lần chị phải đi trả nợ cho anh K, chị cùng gia đình hai bên đã động viên khuyên bảo nhiều nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn, sau đó anh K vẫn chứng nào tật đấy ngày càng lún sâu hơn vào cờ bạc, do anh K không chịu thu vén kinh tế gia đình, không hề thay đổi, cải sửa bản thân nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, bởi vậy chị không thể tiếp tục chịu đựng thêm được nữa, nên đến tháng 3/2017 chị về nhà đẻ sống, vợ chồng đã chính thức

ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Kể từ khi ly thân anh, chị cùng hai bên gia đình cũng động viên, khuyên bảo, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay quan điểm của chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K do vậy đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con là Hoàng Nguyên P, sinh ngày 24/3/2015, hiện nay con sống cùng chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con, Nếu anh K có nguyện vọng nuôi con chị không đồng ý vì anh K không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng con bằng chị.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Tại đơn yêu cầu khởi kiện chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản mà để vợ chồng tự giải quyết. Do không tự giải quyết nên ngày 26/6/2018 chị có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng, trong quá trình giải quyết vụ án, anh chị đã tự giải quyết với nhau xong về tài sản nay chị không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài yêu cầu ly hôn, con chung, chị không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày: Anh và chị Nguyễn Linh C kết hôn với nhau tháng 01/2013, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y. Cưới xong chị C về chung sống cùng anh ngay, vợ chồng có thời gian dài sống hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng tháng 01 năm 2017, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh, chị cùng gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vì thế tháng 6/2017 vợ chồng chính thức sống ly thân cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con là Hoàng Nguyên P, sinh ngày 24/3/2015, hiện nay con sống cùng chị C, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị C muốn nuôi con anh không đồng ý vì anh có nhiều thời gian chăm sóc cho con hơn và vì cách sống của chị C có thể khi chăm sóc con sẽ ảnh hưởng đến nhận thức, tinh thần của con sau này.

Tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết vì đã tự giải quyết với nhau xong.

Tại phiên Tòa các bên giữ nguyên lời khai trên, không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại khoản 1 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203, Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Linh C và anh Hoàng Văn K.

- Con chung: Giao cho Chị Nguyễn Linh C tiếp tục trực tiếp nuôi con Hoàng Nguyên P, sinh ngày 24/3/2015.

Cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không đặt ra xem xét giải quyết vì đã tự giải quyết với nhau xong.

- Án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Linh C kết hôn với anh Hoàng Văn K tháng 01 năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và quan trọng là không còn tin tưởng nhau. Vì thế mâu thuẫn cứ tích tụ dần, đỉnh điểm là tháng 6/2017, chị C về gia đình để sống và vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng không quay lại chung sống cùng nhau nữa, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Linh C với anh Hoàng Văn K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của Nguyễn Linh C với anh Hoàng Văn K là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các bên.

[2] Con chung: Vợ chồng có một con là Hoàng Nguyên P, sinh ngày 24/3/2015, hiện nay con sống cùng chị C, khi ly hôn chị C, anh K đều có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của hai bên thì thấy: Điều kiện nuôi con của chị C và anh K như nhau, Tuy nhiên cháu Khôi còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa kể từ khi ly thân cháu Khôi sống cùng chị C, do vậy tránh sự sáo trộn không cần thiết về thể chất lẫn tinh thần nên cần giao cháu P cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, ruộng đất: Tại đơn khởi kiện chị C không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản mà đề vợ chồng tự giải quyết. Do không tự giải quyết được nên ngày 26/6/2018 chị C có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng, trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã tự giải quyết với nhau xong về tài sản, chị C đã rút yêu cầu chia tài sản, do vậy Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản, nay không có gì vướng mắc, các bên đương sự không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Án phí: Chị C chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Linh C và anh Hoàng Văn K.

- Con chung: Giao cho chị Nguyễn Linh C tiếp tục trực tiếp nuôi con Hoàng Nguyên P, sinh ngày 24/3/2015.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Linh C tự nguyện chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Linh C đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0001614 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tân Thịnh

